

## QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung “Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp SME ”**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Quyết định 207/2020/QĐ-NS ngày 02/07/2020 về việc phân công nhiệm vụ của Tổng Giám Đốc đến Phó Tổng giám đốc Giám đốc và Phó giám đốc các Khối;
- Căn cứ Quyết định số 275/2018/QĐ-PTKD ngày 03/12/2018 v/v Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME;
- Căn cứ Quyết định số 106/2019/QĐ-KHDN ngày 03/06/2019 v/v sửa đổi, bổ sung Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME;
- Căn cứ tờ trình 107/2020/TTr-KHDN v/v điều chỉnh Sản phẩm cấp tín dụng dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 275/2018/QĐ-PTKD ngày 03/12/2018 v/v ban hành Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME :

1. Bổ sung mục Giải thích từ ngữ và viết tắt:

<b>Từ ngữ</b>	<b>Giải thích từ ngữ</b>
Người điều hành	Là người điều hành chính hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Tùy từng trường hợp cụ thể, người điều hành có thể là chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật, thành viên góp vốn chính.

2. Theo thể các phụ lục đính kèm quyết định này:

<b>STT</b>	<b>Phụ lục</b>	<b>Tên phụ lục</b>
1	Phụ lục 01	Điều kiện khách hàng
2	Phụ lục 03	Kiểm tra giám sát sau Cấp tín dụng

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17/9/2020.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm tại Hội sở, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch đặc thù, Phòng giao dịch và các cán bộ, nhân viên có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Bản Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN&ĐC**

**Nơi nhận:**

- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 3 “để thi hành”;
- Lưu P.HC, PTKD;
- Mạng nội bộ (App).


(Đã ký và đóng dấu)


**NGUYỄN THÀNH NHÂN**

**PHỤ LỤC 1 – ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/2020/QĐ-KHDN ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp SME)

TT	TIÊU CHÍ		ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG				NGOẠI LỆ SẢN PHẨM ĐVKD PHÊ DUYỆT		NGOẠI LỆ SẢN PHẨM TTTĐ KHTC PHÊ DUYỆT
			Thời gian hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính $\geq 36$ tháng		Thời gian hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính $\geq 60$ tháng		Khách hàng mới	Khách hàng có thời gian QHTD tại BVB $\geq 01$ năm	
			Quy mô siêu nhỏ	Quy mô nhỏ & vừa	Quy mô siêu nhỏ	Quy mô nhỏ & vừa			
1	XHTD		BB	BB	B	B			✓
2	Uy tín & kinh nghiệm	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực kinh doanh chính	$\geq 36$ tháng	$\geq 36$ tháng	$\geq 60$ tháng	$\geq 60$ tháng			✓
		Kinh nghiệm người điều hành trong lĩnh vực kinh doanh chính	$\geq 36$ tháng	$\geq 36$ tháng				✓	✓
		Kinh nghiệm điều hành tại doanh nghiệp của người điều hành	$\geq 12$ tháng						✓
		Lịch sử góp vốn	Không thay đổi TVGV hoặc có thay đổi nhưng tỷ lệ thay đổi $< 50\%$ vốn điều lệ trong 12 tháng gần nhất.						✓
		CIC Doanh nghiệp và CIC Thành viên góp vốn chính	<div>- Không có nợ nhóm 2 và nợ cơ cấu trong vòng 12 tháng gần nhất; - Không có nợ nhóm 3 trở lên trong vòng 36 tháng gần nhất</div>						✓
3	Đánh giá hoạt động SXKD	Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất Xây dựng	Sản xuất / Xây dựng Thương mại Dịch vụ	Sản xuất /Xây dựng Thương mại Dịch vụ	Sản xuất / Xây dựng Thương mại Dịch vụ		✓	✓
		Quan hệ với khách hàng đầu ra (Áp		Tối thiểu 3 khách hàng đầu ra, doanh thu của khách hàng đầu ra lớn nhất không quá 50%			✓	✓	✓

		dụng đối với DN thương mại)						
4	<b>Đánh giá tiêu chí tài chính</b>	Doanh thu năm gần nhất	≥ 03 tỷ đồng/năm		≥ 03 tỷ đồng/năm			√
		Tăng trưởng doanh thu	>5%	> 0	> 0	> 0	Mức giảm doanh thu tối đa không quá 15 %	Mức giảm doanh thu tối đa không quá 20 %
		Dòng tiền qua tài khoản	50% Doanh thu	30% Doanh thu	30% Doanh thu		√	√
		Lợi nhuận	Có lợi nhuận liên tục 2 năm	> 0	> 0	> 0		√
5	<b>Điều kiện bổ sung</b>	Trường hợp Khách hàng đã quan hệ tín dụng tại BVB	Không phát sinh/chỉ phát sinh 02 lần duy nhất trễ hạn thanh toán không quá 10 ngày trong vòng 06 tháng gần nhất					√
6	<b>Điều kiện trước khi giải ngân</b>	Bảo lãnh cá nhân của thành viên góp vốn chính	Có Bảo lãnh cá nhân của thành viên góp vốn chính (trừ DNTN)					√
		 <b>hiểm từ kỳ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng bắt buộc mua bảo hiểm tử kỳ cho 01 thành viên góp vốn nhiều nhất với giá trị và thời hạn bảo hiểm tối thiểu bằng giá trị và thời hạn khoản cấp tín dụng không TSBD</li> <li>Trường hợp Khách hàng không đủ điều kiện mua / không mua bảo hiểm, cộng (+) lãi suất thêm <b>1.0%</b> / năm.</li> </ul>					√
7	<b>Điều kiện sau giải ngân</b>	Cam kết với BVB	Khách hàng cam kết Doanh số tiền về BVB theo sản phẩm <u>tối thiểu bằng 150% doanh số giải ngân theo sản phẩm</u> trong thời gian vay vốn					√

( “√” Cho phép ngoại lệ , “” Không cho phép ngoại lệ )

- Số lượng ngoại lệ ĐVKD được phép phê duyệt : **01 ngoại lệ**.
- Chứng từ xác định: Yêu cầu sử dụng báo cáo tài chính **đã nộp cho cơ quan thuế** đối với Khách hàng mới

TT	Tiêu chí	Chứng từ
1	<b>XHTD</b>	- Xếp hạng tín dụng nội bộ
2	<b>Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực kinh doanh chính</b>	- Đăng ký kinh doanh ; - Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; - Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động của loại hình doanh nghiệp trước đó (nếu có) - <b><i>Trang dankykinhdoanh.org.vn (khuyến nghị kiểm tra thêm)</i></b>
3	<b>Kinh nghiệm người điều hành</b>	- Thời gian dài nhất theo Hợp đồng lao động/ Quyết định bổ nhiệm/ Sổ bảo hiểm xã hội/Giấy phép hành nghề/ Đăng ký kinh doanh/ Biên bản góp vốn/Giấy tờ khác chứng minh được - <b><i>Trang dankykinhdoanh.org.vn (khuyến nghị kiểm tra thêm)</i></b>
4	<b>CIC Doanh nghiệp và CIC Thành viên góp vốn chính</b>	- Kết quả CIC - Chấp nhận trường hợp phát sinh nợ quá hạn do hệ thống XHTD nội bộ của TCTD hoặc lý do khách quan (số liệu sai ...) và được TCTD đó xác nhận.
5	<b>Lịch sử góp vốn</b>	- <b><i>Đăng ký kinh doanh ;</i></b> - <b><i>Điều lệ doanh nghiệp;</i></b> - <b><i>Thông tin vốn góp của doanh nghiệp (trường hợp công ty cổ phần)</i></b> - <b><i>Trang dankykinhdoanh.org.vn (khuyến nghị kiểm tra thêm)</i></b>
6	<b>Lĩnh vực kinh doanh chính</b>	- Đăng ký kinh doanh ; - Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất.
7	<b>Quan hệ với bên mua hàng</b>	- Hợp đồng / Hóa đơn bán hàng
8	<b>Doanh thu năm gần nhất</b>	- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất
9	<b>Tăng trưởng doanh thu</b>	- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất
10	<b>Dòng tiền qua tài khoản</b>	- Sao kê tài khoản thanh toán doanh nghiệp và/hoặc chủ doanh nghiệp - Báo cáo tài chính năm gần nhất
11	<b>Lợi nhuận</b>	- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất
12	<b>Bảo lãnh cá nhân của thành viên góp vốn chính</b>	- Bảo lãnh cá nhân
13	<b>Cam kết với BVB</b>	- Cam kết - Bảng theo dõi doanh số hàng tháng
14	<b>Bảo hiểm tử kỳ</b>	- Hợp đồng bảo hiểm có thông tin BVB là người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất - Biên lai thu phí
15	<b>Trường hợp Khách hàng đã quan hệ tín dụng tại BVB</b>	- Báo cáo trên chương trình Giám sát nợ - Thông tin tại ĐVKD.

**PHỤ LỤC 3 – KIỂM TRA GIÁM SÁT SAU CẤP TÍN DỤNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/2020/QĐ-KHDN ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp SME)

- 1. Kiểm soát phê duyệt (ngay sau khi phê duyệt):** Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện chọn mẫu kiểm tra định kỳ hàng tháng / đột xuất theo quy định:

Nội dung vi phạm	Hành động
Phát hiện hành vi cố tình gian lận nội dung sản phẩm	<b>Khởi trách Cấp phê duyệt</b> bằng văn bản, <b>Ngưng hạn mức phê duyệt</b> của Cấp phê duyệt. đồng thời phối hợp Khối QLRR, Khối KHDN&ĐC để có phương án xử lý thích hợp

**2. Kiểm soát tuân thủ (định kỳ):**

- 2.1 ĐVKD và QLTD cơ sở thực hiện giám sát định kỳ Khách hàng:** theo Quy định hiện hành của BVB, đồng thời theo dõi việc thực hiện cam kết theo Quy định sản phẩm này, cụ thể như sau:

Nội dung	Thời gian kiểm tra	Thực hiện	Dấu hiệu cảnh báo	Hành động
Thực hiện cam kết chuyển tiền về BVB	Định kỳ 3 tháng / lần	QLTD, QHKH	- Doanh số chuyển tiền về tài khoản BVB không đúng với cam kết (Phụ lục 05 – Hướng dẫn kiểm tra dòng tiền theo sản phẩm)	- <b>Trường hợp không thực hiện: ĐVKD nâng lãi suất cho vay tương ứng 0.5% đối với tất cả các khoản vay không TSBD hiện hữu và khi giải ngân khoản vay không TSBD mới.</b> - <b>Trường hợp không thực hiện chuyển doanh thu theo sản phẩm 2 kỳ liên tiếp: Ngưng giải ngân hoặc trình Khối TĐTD phê duyệt giải ngân cho khách hàng. Đồng thời nâng lãi suất cho vay tương ứng 0.5% đối với tất cả các khoản vay sản phẩm hiện hữu và khi giải ngân khoản vay sản phẩm mới.</b>
	Tái cấp tín dụng không TSBD	QHKH	- Doanh số chuyển tiền về tài khoản BVB < 150% doanh số giải ngân không TSBD tại BVB	Không tái cấp tín dụng không TSBD

<b>Tình hình pháp lý</b>	<b>Định kỳ 3 tháng / lần</b>	<b>QHKH</b>	- Khách hàng thay đổi thành viên góp vốn doanh nghiệp với tỷ lệ thay đổi > 20% vốn điều lệ so với lần CTD gần nhất.	<b>Ngưng giải ngân và trình cấp phê duyệt.</b>
--------------------------	------------------------------	-------------	---	--

**2.2 Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện chọn mẫu kiểm tra theo Quy định:**

<b>Nội dung vi phạm</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Hành động</b>
Khách hàng chạm các dấu hiệu cảnh báo nhưng ĐVKD không thực hiện xử lý theo sản phẩm	Khách hàng vẫn trả nợ đúng hạn	<b>Nhắc nhở Cấp phê duyệt</b> bằng văn bản, đồng thời phối hợp Khối QLRR, Khối KHDN&ĐC để có phương án xử lý thích hợp
	Khách hàng phát sinh nợ quá hạn	<b>Ngưng hạn mức phê duyệt</b> của Cấp phê duyệt, đồng thời phối hợp Khối QLRR, Khối KHDN&ĐC để có phương án xử lý thích hợp